

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001 TINCHI11 01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phong Thi HD205

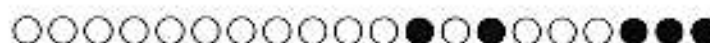
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lóp

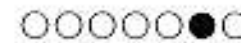
DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 E %	D2 30 %	D3 Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118070	Lê Hồng Anh	DH13CC				1.8	0.8	2.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD				/	/	/	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT				1.8	5.8	7.6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK				1.5	0	1.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153067	Nguyễn Khắc Bổng	DH14CD				1.5	2.5	4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC				1	1	2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD				1	1.3	2.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK				2	4.3	6.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14115011	Nguyễn Thị Minh Cự	DH14GB				1.5	1.3	2.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118120	Nguyễn Minh Cương	DH14CK		1		2	3	6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT		1		2	4.5	7.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT				/	/	/	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154080	Nguyễn Hoàng Diễn	DH14OT				1.5	0.5	2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14137018	Trương Hoàng Dù	DH14NL				1.8	2.3	4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138042	Quách Đình Đông	DH13TD				1	0.5	1.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00327



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD205

Giảng viên: Vương Thành Tiên

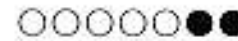
Lớp: DH10CD (Đại học chính quy (Tin ch)-Cơ - Điện tử-2010)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD				/	/	/	0012345678910	0123456789
17	14115019	Nguyễn Thị Thanh	DH14CB	<i>Tha</i>			1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
18	14118131	Lê Văn	DH14CK	<i>Phu</i>			1.5	4.5	6	0012345678910	0123456789
19	14118132	Nguyễn Võ Trí	DH14CK	<i>Trí</i>		1	1.5	2.3	4.8	0012345678910	0123456789
20	13118105	Trần Tùng	DH13CK	<i>Tung</i>			2	1	3	0012345678910	0123456789
21	13115184	Nguyễn Hoàng Vi	DH13GN	<i>Vi</i>		1	1.5	1	1.5	0012345678910	0123456789
22	13115022	Nguyễn Hồng Tấn	DH13CB				1	/	/	0012345678910	0123456789
23	14153012	Nguyễn Thành	DH14CD	<i>Tha</i>			3	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
24	13153078	Trương Công	DH13CD	<i>Tha</i>			2.5	3.3	5.8	0012345678910	0123456789
25	13115026	Nguyễn Thành	DH13CB	<i>Tha</i>			1.8	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
26	13115194	Trần Thiên	DH13CB	<i>Tha</i>			2	3.8	5.8	0012345678910	0123456789
27	13154015	Nguyễn Tấn	DH13OT	<i>Tha</i>			1.8	4	5.8	0012345678910	0123456789
28	14115312	Lê Văn	DH14GN	<i>Tha</i>			1.8	2.3	4	0012345678910	0123456789
29	14118160	Vô Đức	DH14CC	<i>Tha</i>			2	2.3	4.3	0012345678910	0123456789
30	13154020	Dạ Ngọc	DH13OT	<i>Tha</i>			1.5	3.8	5.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00327



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13115214	Hồ Xuân Hoàng	DH13CB				1	1	2	0010345678910	0123456789
32	13138079	Nguyễn Trần Minh	DH13TD				1	0.5	1.5	00102345678910	0123456789
33	12115011	Nguyễn Văn	DH12GN				3	2.8	5.8	00102345678910	0123456789
34	13115232	Cáp Hữu	DH13CB				1.8	5.5	5.3	00102345678910	0123456789
35	14118177	Phạm Ngọc	DH14CK				2.2	4.3	6.5	00102345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Mục kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phùng Thi TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lämp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 5%	D2 30%	D3 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD		2		1.5	3	4.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK				1.5	4.3	5.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13115247	Nguyễn Mạnh Kha	DH13GN				1.8	2.8	4.6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118176	Lê Đình Khả	DH13CK		2		2	4.5	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD				3	6.5	9.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK				1.8	4.8	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12115211	Đổng Văn Lành	DH12CB	✓	✓		1.5	—	—	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13115271	Đặng Hoàng Lương	DH13CB				1	1	2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD	✓	✓		—	—	—	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD				—	1.3	1.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD				2.5	1.5	4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13115072	Hoàng Triệu Nam	DH13GN				2	2	4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13115291	Trương Thành Nghi	DH13CB		2	1	1.5	4.8	7.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	09154082	Nguyễn Văn Nghĩa	DH09OT17				1.5	3.3	4.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT				2	2.8	4.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00591



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH11_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp: DH13GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115300	Lê Trung Nguyên	DH13GN		2		2	2	4	001234567890	0123456789
17	13118221	Võ Văn Nguyên	DH13CK				2	0.5	2.5	001234567890	0123456789
18	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK				1.8	2.8	4.6	001234567890	0123456789
19	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD				1	1	2	001234567890	0123456789
20	13115310	Huỳnh Chí Nhon	DH13CB				2	1.3	3.3	001234567890	0123456789
21	13115317	Nguyễn Hồ Phan	DH13CB				1.8	0.5	2.3	001234567890	0123456789
22	13115324	Trần Bảo Phong	DH13CB		2		1	1	2	001234567890	0123456789
23	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC				2	1	3	001234567890	0123456789
24	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK		2		2	4.8	6.8	001234567890	0123456789
25	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD		2		1.5	2.5	4	001234567890	0123456789
26	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB				2	2	4	001234567890	0123456789
27	13153018	Diệp Chí Quán	DH13CD				1.5	2.5	4	001234567890	0123456789
28	12138127	Phan Thanh Quí	DH12TD				2	0	2	001234567890	0123456789
29	13154163	Dào Trần Phú Quốc	DH13OT				3	3.5	6.5	001234567890	0123456789
30	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD				2	2	4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00591



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCHHH_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12118079	Võ Hồng Quốc	DH12CK				1.8	1.3	3.1	0012345678910	00123456789
32	12154008	Nguyễn Chức	DH12OT				2	4.8	6.8	0012345678910	00123456789
33	13137116	Nguyễn Đức	DH13NL				2.5	3	5.5	0012345678910	00123456789
34	13115092	Ngô Tấn Sĩ	DH13CB				1	1.8	2.8	0012345678910	00123456789
35	13115367	Nguyễn Anh Tài	DH13CB		2	0.5	2	5	7.5	0012345678910	00123456789
36	13115094	Nguyễn Tri Tài	DH13CB		2		2	4.5	6.5	0012345678910	00123456789
37	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK				2	1	3	0012345678910	00123456789
38	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD		2		1.5	2.5	4	0012345678910	00123456789
39	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD				3	4.5	7.5	0012345678910	00123456789
40	13334175	Đoàn Thiện Thanh	CD13CI			0.5	2	4.5	7	0012345678910	00123456789
41	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT				1.5	3.5	5	0012345678910	00123456789
42	13115393	Lê Văn Thịnh	DH13CB				1.5	0.5	2	0012345678910	00123456789
43	14115451	Ngô Xuân Thịnh	DH14CB				1.2	2.8	4	0012345678910	00123456789
44	12153146	Nguyễn Lý Thái	DH12CD				0.5	1	1.5	0012345678910	00123456789
45	13115399	Trần Thị Thanh Thu	DH13GB				1.5	1	2.5	0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 00591



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH11_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiên

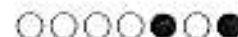
Lớp: DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD	T			1	1	2	001234567890	0123456789
47	13115403	Trần Văn Thuận	DH13GN	Th			1	0	0	001234567890	0123456789
48	13115114	Nguyễn Bùi Minh	DH13CB	Th			2	2.5	4.5	001234567890	0123456789
49	13115118	Lê Duy	DH13CB	Th			2	2	4	001234567890	0123456789
50	13334212	Lâm Quốc	CD13CI	Tien		0.5	1	0	0.5	001234567890	0123456789
51	13118056	Võ Đức	DH13CC	Tien			1	2	3	001234567890	0123456789
52	13118301	Lê Đức	DH13CC	Lu			1	1	2	001234567890	0123456789
53	14137083	Vũ Quốc	DH14NL	Qu			2.5	1.5	4	001234567890	0123456789
54	14153053	Nguyễn Văn	DH14CD	Tien			3	6.5	9.5	001234567890	0123456789
55	13118307	Nguyễn Triều	DH13CK	Tien	2	1	2.5	6.5	10	001234567890	0123456789
56	13115421	Phan Hữu	DH13GB	Phan	2		1.7	4.8	6.5	001234567890	0123456789
57	13154188	Nguyễn Duy	DH13OT	Phan		-0.3	2.3	1	4	001234567890	0123456789
58	13115127	Nguyễn Văn	DH13GN	Qu			2	1	3	001234567890	0123456789
59	13154063	Trần Minh	DH13OT	Phan			3	5.5	8.5	001234567890	0123456789
60	13115444	Trần Trung	DH13CB	Th	2		1	5.8	6.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00591



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp: DH14CC (Cơ khí chế biến sản phẩm NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC				2.5	1.5	4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13153246	Từ Sỹ	DH13CD				1	0.5	1.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	14118089	Nguyễn Nhật	DH14CC		2		2	2.8	4.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	14115412	Võ Thị Thanh	DH14GN				3	2	5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	13115457	Nguyễn Thị	DH13CB		2		2.5	1.5	4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	14153060	Nguyễn Công	DH14CD				1	3.3	4.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	13118064	Nguyễn Văn	DH13CK		2	1	1.8	4	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	13115472	Trần Thị Yên	DH13CB			1	1.5	5.5	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	13138255	Phùng Anh	DH13TD		2		1	0.5	1.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	14115418	Đặng Trọng Quốc	DH14GN				1.5	0.8	2.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	13118354	Lê Lương Tuấn	DH13CC				Cấm thi			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	13115485	Lê Nguyễn Hoàng	DH13CB		2	1	3	3.5	7.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 70. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Lê Dương Văn

B. Ngô Thành Tiên

Trương Quang Trường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 001 TÍNH111_02

Số Tín Ch. 2

Nguy Thi 26/08/2016

Ghi Thi: 09:30

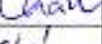
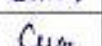
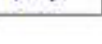
Phong Thi HD305

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lima

DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK				1.5	4.5	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13115491	Trần Thụy Thúy	DH13CB				1.5	3.5	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14153003	Nguyễn Chi	DH14CD				1.5	4.5	6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK				1.5	4	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			0.5	2	2.8	5.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT				1.2	1.3	2.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118116	Trương Chiến	DH14CK				1.5	3.5	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC				2	1	3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14115292	Huỳnh Khương Duy	DH14CB				1.5	6	1.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			0.5	1.5	4.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK				3	2.8	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC				1.5	0.3	1.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13334048	Ngô Huỳnh Đăng	CD13CI			0.5	1.5	2.5	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153073	Nguyễn Văn Dân	DH13CD				2.5	4.5	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13115190	Trần Công Định	DH13CB				2.5	2.5	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00329



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCHI11_02

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD305

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115198	Đinh Bá Hà	DH13CB		2	1	3	2.3	6.3	0012345678910	0123456789
17	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK				3	3	6	0012345678910	0123456789
18	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT				2.5	1.8	4.3	0012345678910	0123456789
19	13115032	Tiểu Thị Hậu	DH13CB		2		2.5	1.8	4.3	0012345678910	0123456789
20	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK				1	0.3	1.3	0012345678910	0123456789
21	13153104	Hà Lý Gia Hoàng	DH13CD	✓	✓					0012345678910	0123456789
22	13115217	Nguyễn Minh Hoàng	DH13CB	✓	✓					0012345678910	0123456789
23	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD				1.5	1.5	3	0012345678910	0123456789
24	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK				2	3.3	5.3	0012345678910	0123456789
25	13115235	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13CB				2.5	0.8	3.3	0012345678910	0123456789
26	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT	✓	✓		1			0012345678910	0123456789
27	12115291	Vân Ngọc Mỹ Huyền	DH12GN				1.2	0.5	1.7	0012345678910	0123456789
28	14115050	Trương Văn Hưng	DH14CB				2	2	4	0012345678910	0123456789
29	13334092	Nguyễn Văn Hữu	CD13C1			0.5	1.5	2	4	0012345678910	0123456789
30	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT		2	1	1.5	4.5	7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00329



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_02

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD305

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH130T				1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
32	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK				1.5	6.5	7.8	0012345678910	0123456789
33	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH120T				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
34	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD				2.5	1.8	4.3	0012345678910	0123456789
35	13154030	Phạm Văn Lâm	DH130T			1	1.2	4.3	6.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 32 Số sinh viên vắng: 3

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002 TINCH11 02

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi: 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phóng Thi TV30.3

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lop

DH120T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D. Số Đ.Đ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ	
1	12154237	Nguyễn Chính	Lân	DH12OT		1		1.5	3.8	5.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13115257	Phạm Thị Như	Liễu	DH13CB		2		2	4.3	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118196	Lê Văn	Linh	DH13CC		1		1.5	2.8	4.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12344158	Ngô Vũ	Linh	CD12CI		2	0.5	1.5	3.3	5.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13115060	Trần Khánh	Linh	DH13CB		2		3	4.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD		1		1.5	4.2	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12154239	Nguyễn Văn	Luận	DH12OT		1		1.5	1.5		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09153014	Hoàng Thanh	Lạc	DH09CD17		1		1.5	2.5	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13118205	Nguyễn Bá	Mây	DH13CK		1		2.5	3.5	6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13118208	Bùi Lương Bảo	Minh	DH13CK		2		1.5	1	2.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13115281	Vũ Tấn	Minh	DH13GB		1		2.5	4.3	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14118200	Phạm Quang	Nam	DH14CK		1		2	3.8	5.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13138128	Nguyễn Tiến	Ngọc	DH13TD		1		2	2	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14115210	Lê Thanh	Nhân	DH14GB		2		3	6	9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13153164	Lưu Ngọc	Nhân	DH13CD		1		2.5	2.5	5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00330



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH11_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD		1		1.5	5.5	7	0012345678910	0123456789
17	14115090	Nguyễn Văn Nhum	DH14CB		1		3	5	8	0012345678910	0123456789
18	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	1	3	4.5	8.5	0012345678910	0123456789
19	10137047	Lê Hoàng Phúc	DH10NL		1		1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
20	13115085	Lê Tấn Phước	DH13CB		2	0.2	3	6.8	10	0012345678910	0123456789
21	13115489	Hà Thu Phương	DH13CB		2		1.5	3.3	4.8	0012345678910	0123456789
22	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI		1	0.5	1	0.5	2	0012345678910	0123456789
23	13115353	Trần Thị Như Quỳnh	DH13CB		2		1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
24	14153045	Vô Xuân Quốc	DH14CD		1		2.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
25	13115359	Nguyễn Ngọc Sang	DH13CB		1		5	5.3	8.3	0012345678910	0123456789
26	13115361	Nguyễn Ngọc Sơn	DH13CB		1		2	3	5	0012345678910	0123456789
27	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC		2		1.5	5.5	7	0012345678910	0123456789
28	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD		1		2	1	3	0012345678910	0123456789
29	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD		1		3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
30	13118049	Lương Ngọc Tấn	DH13CK		1		1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00330



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_02

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

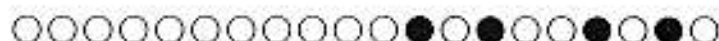
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

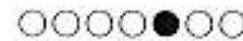
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1		2.5	1.5	4	0012345678910	0123456789
32	14115234	Phạm Bà Tân	DH14CB		2		3	5	8	0012345678910	0123456789
33	13138189	Văn Thành Tân	DH13TD		2		2	4.5	6.5	0012345678910	0123456789
34	13334181	Trần Văn Thành	CD13CI		1	0.5	3	0.5	4	0012345678910	0123456789
35	13115385	Nguyễn Ngọc Thanh	DH13CB		1	0.5	1.2	4.3	6	0012345678910	0123456789
36	13138201	Văn Thiên	DH13TD		1		1.5	3	4.5	0012345678910	0123456789
37	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD		2		1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789
38	09137045	Nguyễn Ngọc Thiên	DH09NL17		1		2	2	4	0012345678910	0123456789
39	13153219	Tôn Thất Thiệp	DH13CD		1		1.5	1	2.5	0012345678910	0123456789
40	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD		2		3	2	5	0012345678910	0123456789
41	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT		2		1.5	3.8	5.3	0012345678910	0123456789
42	13115407	Nguyễn Thị Như Thủy	DH13CB		2		2.5	3.5	6	0012345678910	0123456789
43	13115115	Văn Thị Hoàng Thư	DH13CB		1		2.5	1.8	4.3	0012345678910	0123456789
44	13115116	Nguyễn Hoàng Thương	DH13GB		1		1.5	1.5	3	0012345678910	0123456789
45	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD				/	/	/	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00330



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCHH11_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154060	Tăng Quốc Tiên	DH140T		1		2	2	4	0012345678910	0123456789
47	13115123	Trần Thị Thanh	DH13CB		1		1	6.3	7.3	0012345678910	0123456789
48	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK		2		3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
49	13118326	Nguyễn Như	DH13CC		1		1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789
50	13115449	Võ Quốc	DH13CB		2		3	6	9	0012345678910	0123456789
51	13118344	Bùi Văn	DH13CC		2		1.5	3.5	5	0012345678910	0123456789
52	13153255	Lê Ngọc Triệu	DH13CD		1		1	2	3	0012345678910	0123456789
53	13153256	Lê Xuân	DH13CD		1	6.5	1.5	4	6	0012345678910	0123456789
54	13334233	Nguyễn Hoàng	CD13CI		1	0.5	1.5	1	3	0012345678910	0123456789
55	13153026	Phạm Lâm Anh	DH13CD		2		1.5	5.8	7.3	0012345678910	0123456789
56	13115453	Trần Anh	DH13CB		2		3	4.3	7.3	0012345678910	0123456789
57	13115456	Võ Minh Phương	DH13GN		2		2	3	5	0012345678910	0123456789
58	13115133	Nguyễn Thị ánh	DH13GN		2		3	5	8	0012345678910	0123456789
59	13115135	Đương Thu	DH13CB		2		3	4.3	7.3	0012345678910	0123456789
60	13115474	Nguyễn Thanh	DH13CB		2		2.5	5.5	8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00330



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/08/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH11CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD		2		1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
62	13115480	Trần Phan Thanh Vũ	DH13GN		2		2.5	5.5	8	0012345678910	0123456789
63	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK		2		2.5	4.8	7.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 62 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 26 Tháng 08 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

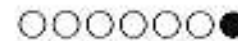
Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Nam An

Võ Thị Ngọc Sơn

TS. Vương Thành Tiên

Trương Quang Trùng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHH1_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi: TV302

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số ± %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13115154	Phan Thị Thùy Ái	DH13CB	<i>Thùy Ái</i>			3	7	10	0012345678910	0123456789
2	13115150	Trần Thị Lan Anh	DH13CB	<i>Lan Anh</i>			3	4.5	7.5	0012345678910	0123456789
3	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC	<i>Anh</i>			2	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
4	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD	<i>Thái Bảo</i>			1	6	7	0012345678910	0123456789
5	12154051	Nguyễn Đình Quốc Chính	DH12OT	<i>Chính</i>			2	4	6	0012345678910	0123456789
6	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT	<i>Duy</i>			3	3	6	0012345678910	0123456789
7	13334037	Trần Thanh Duy	CD13CI	<i>Thanh Duy</i>		0.5	1.8	4	6.3	0012345678910	0123456789
8	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT	<i>Thanh Duy</i>			3	5	8	0012345678910	0123456789
9	14115297	Lý Thị Cẩm Duyên	DH14GB	<i>Cẩm Duyên</i>			3	1	4	0012345678910	0123456789
10	13115180	Trần Thị Ái Duyên	DH13CB	<i>Ái Duyên</i>		1	1	5	7	0012345678910	0123456789
11	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC	<i>Dư</i>			1	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
12	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT	<i>Dương</i>			1.5	3	4.5	0012345678910	0123456789
13	13334042	Nguyễn Triệu Hùng	CD13CI	<i>Hùng</i>		0.5	1	4.5	6	0012345678910	0123456789
14	13115022	Nguyễn Hồng Tấn Đạt	DH13CB		✓		1	1	1	0012345678910	0123456789
15	13334048	Ngô Huỳnh Đăng	CD13CI	<i>Đăng</i>		0.5	2	1	3.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00489



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHH1_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

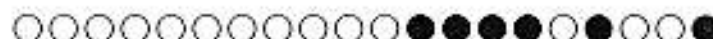
Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118123	Trịnh Đình Thanh	Đức				1.8	6.5	8.3	0012345678910	0123456789
17	13115198	Đinh Bá	Hà			1	1.8	4.5	7.3	0012345678910	0123456789
18	12115088	Lê Thị Thủy	Hằng				1	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
19	13154017	Nguyễn Văn	Hậu				1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789
20	11115003	Vũ Văn	Hiển				0.5	1	1.5	0012345678910	0123456789
21	13118140	Đặng Ngọc	Hiếu				1.2	4	5.2	0012345678910	0123456789
22	13334075	Nguyễn Huy	Hoàng			0.5	1.8	4.5	6.8	0012345678910	0123456789
23	13118019	Vũ Xuân	Hoàng				2.5	5	7.5	0012345678910	0123456789
24	13118162	Huỳnh Đức	Hùng				3	3	6	0012345678910	0123456789
25	13334079	Đinh Lâm	Huy			0.5	0.5	3	4	0012345678910	0123456789
26	13115052	Nguyễn Phạm Phú	Hữu				1.8	1	2.8	0012345678910	0123456789
27	13118169	Nguyễn Trọng	Hữu				3	4.5	7.5	0012345678910	0123456789
28	13153124	Nguyễn Trọng	Khánh			-1	2.5	3.5	5	0012345678910	0123456789
29	13118367	Huỳnh Đăng	Khóa				1	3	4	0012345678910	0123456789
30	13154027	Nguyễn Lê	Khóa				0.5	0	0.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00489



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHH1_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

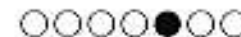
DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13115056	Phạm Vũ Kiệt	DH13CB				1.2	4	2.2	00102034567890	0103456789
32	12154237	Nguyễn Chánh Lân	DH12OT				2	2	4	00102034567890	01023456789
33	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD				1.5	4.5	6	00102034567890	01023456789
34	13118199	Đào Huy Long	DH13CK				1	6.5	7.5	00102034567890	01023456789
35	12138066	Đặng Tiến Long	DH12TD				3	2	5	00102034567890	01023456789
36	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN				1	0	1	00002034567890	01023456789
37	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT				3	2.5	5.5	00102034567890	01023456789
38	14115068	Nguyễn Văn Chiến	DH14GN				2.5	7	9.5	00102034567890	01023456789
39	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK				3	2.5	5.5	00102034567890	01023456789
40	14115070	Đoàn Thị Lệ	DH14GN				2.5	6	8.5	00102034567890	01023456789
41	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK				1.2	3	4.2	00102034567890	01023456789
42	11134007	Đào Minh Mẫn	DH11GB				2.5	1	3.5	00102034567890	01023456789
43	11154045	Chau Đức Minh	DH11GB				Cấp 1 thi			00102034567890	01023456789
44	13115281	Vũ Tấn Minh	DH13GB				2.5	6	8.5	00102034567890	01023456789
45	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL				2	2	4	00102034567890	01023456789



Mã nhận dạng 00489



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH111_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13334124	Đặng Thanh	Nam	CD13CI		0.5	1	2.5	4	0012345678910	0123456789
47	13115072	Hoàng Triệu	Nam	DH13GN		0.7	1	1	2.7	0012345678910	0123456789
48	13138011	Trần Nhật	Nghĩa	DH13TD			3	6	9	0012345678910	0123456789
49	13118033	Phạm Đình	Nguyên	DH13CK		-1	2.5	0	1.5	0012345678910	0123456789
50	13118221	Vũ Văn	Nguyên	DH13CK			1.5	1	2.5	0012345678910	0123456789
51	12138044	Phạm Phúc	Nhà	DH12TD			2.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
52	13334133	Lê Hữu	Nhân	CD13CI		0.5	1.5	2	4	0012345678910	0123456789
53	13138136	Ninh Quang	Nhật	DH13TD			2.5	4	6.5	0012345678910	0123456789
54	13115319	Phạm Hoàng	Phi	DH13GB			2.5	3	5.5	0012345678910	0123456789
55	13154157	Lê Hồng	Phong	DH13OT			2.5	5.8	8.3	0012345678910	0123456789
56	13118039	Huỳnh Hồng	Phúc	DH13CK			3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
57	12138127	Phan Thanh	Quý	DH12TD		Cách thi				0012345678910	0123456789
58	12118080	Nguyễn Đức Trọng	Quý	DH12CC		1	2.5	3	6.5	0012345678910	0123456789
59	12154008	Nguyễn Chức	Quyển	DH12OT			3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
60	13137116	Nguyễn Đức	Reo	DH13NL			1	1.5	2.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00489



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH11_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD				2	4.5	6.5	0012345678910	0123456789
62	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK				1	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
63	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL				1	3	4	0012345678910	0123456789
64	13115361	Nguyễn Ngọc Sơn	DH13CB				3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
65	13114492	Lê Đức Tây	DH13CB				1.2	3	4.2	0012345678910	0123456789
66	13115383	Khuê Xuân Thạch	DH13GB			-1	2.5	7	8.5	0012345678910	0123456789
67	13334175	Đoàn Thiện Thanh	CD13CI			0.5	1.8	0.5	2.8	0012345678910	0123456789
68	12115031	Lê Văn Thi	DH12GB			-1	3	2	4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 66

68

Số sinh viên vắng: 2

1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 002 TINCHI11_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phong Thi ID201

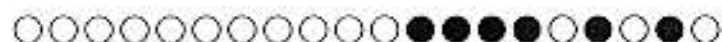
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13115393	Lê Văn Thịnh	DH13CB			-1	2.5	2	3.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118054	Đoàn Văn Thọ	DH13CK				1.5	6	7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT				2.5	4.8	7.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13115403	Trần Văn Thuận	DH13GN				1	2	3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13115407	Nguyễn Thị Như	DH13CB				2	2	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13115116	Nguyễn Hoàng Thương	DH13GB				1	1	2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13334209	Phạm Thành Tiến	CD13CI			0.5	0.5	2	3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC				3	7	10	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI			0.5	1.2	1.5	3.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13115421	Phan Hữu Toàn	DH13GB				2	4.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13115444	Trần Trung Tri	DH13CB				3	4	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD				2.5	0	2.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153245	Nguyễn Tiên Trung	DH13CD				0.5	1	1.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12344148	Trần Minh Tú	CD12CI			0.5	1.8	0	2.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154198	Lê Anh Tuấn	DH13OT				/	/	/	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00490



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCHH1_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD201

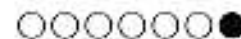
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115453	Trần Anh Tuấn	DH13CB				2.5	6.5	9	0012345678910	0123456789
17	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT				1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
18	12115248	Đình Quang Tuyển	DH12CB			1	1	3	5	0012345678910	0123456789
19	13115457	Nguyễn Tấn Tuyết	DH13CB				2.5	4	6.5	0012345678910	0123456789
20	13115464	Đỗ Thị Minh Tư	DH13GB				1.2	7	8.2	0012345678910	0123456789
21	13115466	Võ Như Tường	DH13GN				1	3	4	0012345678910	0123456789
22	13115474	Nguyễn Thanh Vinh	DH13CB			0.5	3	6.5	10	0012345678910	0123456789
23	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD				1	3	4	0012345678910	0123456789
24	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD				1.5	3.5	5	0012345678910	0123456789
25	13115480	Trần Phan Thanh Vũ	DH13GN				0	1.5	1.5	0012345678910	0123456789
26	13115142	Tô Tường Vy	DH13CB				3	7	10	0012345678910	0123456789
27	13334252	Nguyễn Tấn Như Ý	CD13CI			0.5	2	4.5	7	0012345678910	0123456789
28	13115485	Lê Nguyễn Hoàng Yến	DH13CB				1.8	4	5.8	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_TINCHI13_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK	<i>Bảo</i>		2,9	2		4,9	0012345678910	0012345678910
2	14153005	Võ Đức Bầy	DH14CD	<i>Bầy</i>		3	3,2		6,2	0012345678910	0012345678910
3	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	<i>Bình</i>		3,3	2,7		6,0	0012345678910	0012345678910
4	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD	<i>Cao</i>		3,4	4,2		7,6	0012345678910	0012345678910
5	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK	<i>Duy</i>		2,9	3,2		6,1	0012345678910	0012345678910
6	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>Duy</i>		3,4	4,4		4,8	0012345678910	0012345678910
7	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL	<i>Duy</i>		2,4	4,8		4,2	0012345678910	0012345678910
8	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK	<i>Dương</i>		2,8	2,2		5,0	0012345678910	0012345678910
9	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC	<i>Dat</i>		0,5	2,9		3,4	0012345678910	0012345678910
10	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD	<i>Đức</i>		3,8	3,5		7,3	0012345678910	0012345678910
11	13118017	Trần Văn Hiếu	DH13CK	<i>Hieu</i>		3,4	3,7		7,1	0012345678910	0012345678910
12	12138047	Đương Văn Hoàn	DH12TD	<i>Hoan</i>		2,4	2,6		5,0	0012345678910	0012345678910
13	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD	<i>Hoang</i>		2,4	2,7		5,1	0012345678910	0012345678910
14	13115232	Cáp Hữu Hồng	DH13CB	<i>Hong</i>		2,5	2,0		4,5	0012345678910	0012345678910
15	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD	<i>Hung</i>		3,0	3,1		6,1	0012345678910	0012345678910



Mã nhận dạng 00335



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_TINCH113_01 Số Tin Ch 2

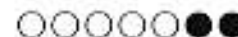
Ngày Thi 22/08/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115056	Phạm Vũ Kiệt	DH13CB			2,8	3,7		6,5	0012345678910	0123456789
17	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD			3,4	3,6		7,0	0012345678910	0123456789
18	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			3,0	2,9		5,9	0012345678910	0123456789
19	13153011	Chu Văn Long	DH13CD	✓	✓					0012345678910	0123456789
20	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			3,3	3,3		6,6	0012345678910	0123456789
21	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			3,0	3,0		6,0	0012345678910	0123456789
22	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			3,1	2,5		5,6	0012345678910	0123456789
23	13334124	Đặng Thanh Nam	CD13CI			2,8	1,9		4,7	0012345678910	0123456789
24	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			3,1	3,4		6,5	0012345678910	0123456789
25	13118033	Phạm Đình Nguyên	DH13CK			3,4	3,6		7,0	0012345678910	0123456789
26	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD			3,0	2,9		5,9	0012345678910	0123456789
27	14153109	Nguyễn Hiệp Đạt	DH14CD			3,5	3,1		6,6	0012345678910	0123456789
28	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			3,4	3,2		6,6	0012345678910	0123456789
29	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK			3,3	1,0		4,3	0012345678910	0123456789
30	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			2,3	3,2		5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00335



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_TINCH113_01 Số Tin Ch 2

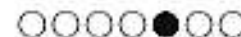
Ngày Thi 22/08/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 60%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			3,0	3,2		6,2	0001234567890	0123456789
32	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			3,3	2,9		6,2	0001234567890	0123456789
33	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			2,5	1,1		3,6	0001234567890	0123456789
34	13115489	Hà Thu Phương	DH13CB			2,9	3,5		6,4	0001234567890	0123456789
35	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB			2,9	1,9		4,8	0001234567890	0123456789
36	13153018	Diệp Chi Quân	DH13CD			0,5	1,4		1,9	0001234567890	0123456789
37	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			3,3	2,2		5,5	0001234567890	0123456789
38	13115353	Trần Thị Như Quyền	DH13CB			3,0	1,9		4,9	0001234567890	0123456789
39	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			2,8	2,5		5,3	0001234567890	0123456789
40	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT			3,0	3,6		6,6	0001234567890	0123456789
41	13115367	Nguyễn Anh Tài	DH13CB			3,6	4		7,6	0001234567890	0123456789
42	13115094	Nguyễn Tri Tài	DH13CB			3,5	2,9		6,4	0001234567890	0123456789
43	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK			2,8	1,9		4,7	0001234567890	0123456789
44	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			2,8	3,1		5,9	0001234567890	0123456789
45	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH13CD			3,5	3,8		7,3	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00335



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_TINCH113_01 Số Tin Ch 2

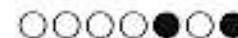
Ngày Thi 22/08/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 60 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13114492	Lê Đức Tây	DH13CB			3,5	3,5		7,0	001234567890	0123456789
47	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			3,4	2,9		6,3	001234567890	0123456789
48	13153211	Huỳnh Võ Minh	DH13CD			3,5	2,1		5,6	001234567890	0123456789
49	13154055	Trương Ngọc Thiên	DH13OT			3,3	3,1		6,4	001234567890	0123456789
50	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			3,5	2,6		6,1	001234567890	0123456789
51	12153146	Nguyễn Lý	DH12CD		✓					001234567890	0123456789
52	12344126	Võ Thơm	CD12CI			2	3,1		5,1	001234567890	0123456789
53	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			2,6	3,1		5,7	001234567890	0123456789
54	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			3,4	1,9		5,3	001234567890	0123456789
55	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD			2,9	1,1		4,0	001234567890	0123456789
56	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC			3,1	3,7		6,8	001234567890	0123456789
57	13153285	Nguyễn Quang	DH13CD			3,0	3,9		6,9	001234567890	0123456789
58	13118321	Trần Minh	DH13CK			2,8	3,3		6,1	001234567890	0123456789
59	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK			2,6	3,4		6,0	001234567890	0123456789
60	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			0,5	0,9		1,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00335



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_TINCH13_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13153251	Nguyễn Xuân	Trưởng	DH13CD		3,1	2,0		4,1	0012345678910	00123456789
62	13115449	Vô Quốc	Trưởng	DH13CB		3,3	3,0		6,3	0012345678910	00123456789
63	13334233	Nguyễn Hoàng	Tuấn	CD13CI		1,8	1,8		3,6	0012345678910	00123456789
64	13153026	Phạm Lâm Anh	Tuấn	DH13CD		3,6	2,7		6,1	0012345678910	00123456789
65	13118338	Phạm Minh	Tuấn	DH13CC		2,0	1,9		3,9	0012345678910	00123456789
66	13153259	Trần Thanh	Tuấn	DH13CD		3,1	3,0		6,1	0012345678910	00123456789
67	13154066	Nguyễn	Tùng	DH13OT		3,1	3,0		6,1	0012345678910	00123456789
68	13153261	Trương Văn	Tuy	DH13CD		3,3	2,8		6,1	0012345678910	00123456789
69	14153060	Nguyễn Công	Tướng	DH14CD		2,8	2,3		5,1	0012345678910	00123456789
70	13153272	Đinh Quốc	Vũ	DH13CD		2,9	3,1		6,0	0012345678910	00123456789
71	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ	DH13CC		2,9	2,3		5,2	0012345678910	00123456789
72	13118359	Vũ Gia	Vũ	DH13CK		3,1	3,5		6,6	0012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 70 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 23 Tháng 09 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cao Đức Lợi

Cán bộ coi thi 2

N.T. Dũng

Xác nhận của Bộ Môn

V.S. Vương Nhật Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1

Phạm Quang Thắng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Quang Trí